

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **30/2021/HS-PT**

Ngày: 11-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Ninh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thư

Ông Nguyễn Viết Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Phương Tình - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên Tòa: Ông Lê Văn Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 36/TLPT-HS ngày 23 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2021/HS-ST ngày 17/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1986 tại Bến Tre. Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Thợ vá vỏ xe; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Phạm Thị G; Bị cáo sống chung như vợ chồng với chị Trần Thị V và có 01 con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án còn có bị hại kháng cáo nhưng đã rút đơn kháng cáo trước khi mở phiên tòa, không bị Viện kiểm sát kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Võ Quốc D và Nguyễn Văn Đ có quen biết với nhau từ trước. Do ông D có vườn cây cao su muốn cho người khác thuê cạo mủ cao su nên khoảng tháng 03/2015, Đ gặp ông D ngỏ ý muốn thuê vườn. Hai bên thỏa thuận và thống nhất ông D cho Đ thuê lại vườn cây cao su có 1.013 cây cao su khoảng 05 năm tuổi tại tổ 2, ấp T, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước. Thời hạn thuê 04 năm kể từ ngày 09/3/2015 đến ngày 09/3/2019 với giá thuê 120.000.000 đồng. Trong quá trình thuê, ông D cho rằng Đ vi phạm thỏa thuận của hợp đồng nên giữa Đ và ông D xảy ra mâu thuẫn tranh chấp. Ngày 25/9/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước tuyên buộc ông D tiếp tục thực hiện hợp đồng giao cho ông Đ được tiếp tục cạo mủ cao su, thu hoa màu lợi tức của vườn cao su mà ông Đ đã thuê, thời gian 22 tháng từ ngày 01/11/2018 (Theo Bản án số 94/2018/DS-PT ngày 25/9/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước). Sau khi có Bản án nêu trên thì Chi cục Thi hành án dân sự đã giao vườn cao su trên cho Nguyễn Văn Đ quản lý khai thác.

Sau đó Nguyễn Văn Đ thuê anh Nguyễn Văn X (em trai của Đ) đứng ra khai thác vườn cao su trên. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 01/5/2020, khi anh X đang khai thác mủ thì ông D cùng anh Trần Văn T cầm dao cắt dây cột kiềng, gỡ máng và chén ra khỏi cây cao su không cho anh X khai thác. Lúc này anh X điện thoại cho Đ nói “Ông D đang cắt dây và đuổi ra khỏi lô không cho cạo”, Đ nói “VẬY ĐIỆN THOẠI CÔNG AN ĐI, ĐỂ CHẠY VÀO”. Lúc này Đ nói anh Lê Bá C đang nằm trên võng tại quán cà phê sát tiệm vá vỏ xe của Đ “Mày chở tao vào lô chỗ thằng em cạo mủ có người phá lô”, thì C đồng ý sau đó C điều khiển xe mô tô biển số 93P1- 71675 của C chở Đ đến lô cao su. Đến nơi C đứng ngoài tìm chỗ dựng xe, Đ đi bộ vào lô cao su, khi đi qua nhà ông D thấy 01 đoạn gỗ hình vuông có kích thước dài khoảng 1,08m, cạnh 04cm đang để phía sau nhà chỗ lô cao su, Đ cầm đoạn gỗ trên đi vào lô cao su nơi anh X đang làm. Đến nơi thấy ông D đang cắt dây cột kiềng nên Đ cầm đoạn gỗ đến trước ông D cách khoảng 03m Đ hỏi “Cậu đừng đập phá chén của con nữa, khi nào Tòa án nói ngưng cạo con ngưng”, ông D tay phải cầm dao dài khoảng 23cm chỉ về phía Đ nói “Mày ra khỏi lô tao đi, tao biết luật” rồi đi đến chỗ Đ. Do tức giận nên Đ cầm đoạn gỗ bằng tay phải đánh 01 cái hướng vào tay cầm dao của ông D, lúc này ông D đang tiến lại gần thì trúng vào đầu làm ông D ngã nằm xuống đất. Đ tiếp tục dùng tay cầm đoạn gỗ đánh vào 02 chân ông D nhiều cái, ông D đưa tay lên đỡ thì trúng vào bàn tay trái và ở hai chân thương tích, lúc này anh X đến can ngăn. Sau đó Đ đi ra Công an xã trình báo sự việc còn ông D được T đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 164/2020/TgT, ngày 06/8/2020 của Trung tâm Pháp y Sở y tế tỉnh Bình Phước kết luận:

- Dấu hiệu chính qua giám định:

+ Sẹo ngang đỉnh phải, kích thước (9 x 0,3)cm gọn, lõm; Máu tụ dưới màng cứng trán- thái dương phải hiện tại không còn dấu vết.

Tổn thương có đặc điểm do vật tày cứng có cạnh tác động trực tiếp theo hướng từ trên xuống dưới (So với cơ thể bị hại).

+ Chấn thương gãy 1/3 trên xương chày phải, đã phẫu thuật nẹp vít cố định xương gãy (sẹo mổ căng chân phải 1/3 trên - ngoài kích thước (8 x 0,1)cm và sẹo 1/3 giữa – trước căng chân phải kích thước (7 x 0,1)cm.

+ Chấn thương gãy kín trên xương chày trái, hiện đang can xương.

Các tổn thương trên có đặc điểm của tổn thương do vật tày cứng tác động trực tiếp theo hướng từ trước ra sau (So với cơ thể bị hại).

+ Gãy kín xương bàn IV – V bàn tay trái, đang can xương thẳng trục.

Tổn thương có đặc điểm của tổn thương do vật tày cứng tác động trực tiếp gây ra.

+ 02 đoạn gỗ (vật chứng 1 và vật chứng 2) khi tác động vào cơ thể có thể gây ra tổn thương trên.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của bị hại Võ Quốc D là: 37% (Ba mươi bảy phần trăm).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2021/HS-ST ngày 17/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước đã tuyên xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; Các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 31/3/2021, bị cáo Nguyễn Văn Đ có đơn kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo hoặc yêu cầu giảm nhẹ hình phạt. Tại cấp phúc thẩm bị cáo thay đổi yêu cầu kháng cáo chỉ yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm nhận định và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đ, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2021/HS-ST ngày 17/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ được thực hiện trong thời hạn luật định, có hình thức và nội dung phù hợp với quy định tại Điều 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã nhận định. Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn Đ, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại cấp xét xử sơ thẩm bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường cho bị hại 50.000.000đ; bị cáo ra đầu thú được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm bị cáo cho rằng nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo là do người bị hại cầm dao cắt dây cột kiềng, gỡ máng và chén ra khỏi cây cao su mà bị cáo thuê vườn cây cao su của người bị hại và không cho người của bị cáo khai thác. Xét nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo quyết định của bản án số 94/2018/DS-PT ngày 25/9/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước buộc bị hại phải tiếp tục giao vườn cao su cho bị cáo quản lý khai thác nên sau khi có Bản án thì Chi cục Thi hành án dân sự đã giao vườn cao su cho bị cáo quản lý khai thác. Tuy nhiên trong thời gian này (khi chưa có quyết định kháng nghị đối với bản án phúc thẩm nói trên) bị hại đã có hành vi dùng dao cắt dây buộc kiềng (Giá đỡ), gỡ máng, chén (Bát) dựng mủ ra khỏi cây cao su và không cho bị cáo khai thác vườn cây cao su nên giữa hai bên đã xảy ra mâu thuẫn dẫn đến sự việc như ngày hôm nay. Vì vậy, trong vụ án bị hại cũng có một phần lỗi. Ngoài ra

trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm tài liệu thể hiện bị cáo có cha ruột là ông Nguyễn Văn Đ có công với cách mạng, là bệnh binh và đang hưởng chính sách ưu đãi xã hội, được Chủ tịch nước tặng huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới tại cấp phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật và vẫn đảm bảo được tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo. Do đó kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Đối với bị hại Võ Văn D ngày 30/3/2021 có đơn kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2021/HS-ST ngày 17/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước. Tuy nhiên ngày 05/4/2021 bị hại D có đơn rút kháng cáo nên Tòa án nhân dân huyện H đã ra thông báo số 01/2021/TB-TA ngày 19/4/2021 về việc rút đơn kháng cáo của người bị hại. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét đối với yêu cầu kháng cáo của bị hại D.

[6] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa về mức hình phạt đối với bị cáo không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn Đ không phải chịu.

[8] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn Đ.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2021/HS-ST ngày 17/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước về phần hình phạt.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; Các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn Đ không phải chịu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước; (1)
- PV 06 CA tỉnh Bình Phước; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước; (1)
- TAND, VKSND huyện H; (2)
- Chi cục THADS huyện H; (1)
- Công an huyện H; (1)
- Bị cáo; (1)
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Tổ HCTP; Lưu. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Quang Ninh